ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỲNH PHỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1756/QĐ-UBND	*Quỳnh Phụ, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng 97 lô đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỲNH PHỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Phụ: số 1226/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng 97 lộ đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương

(giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên; số 1230/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Phụ về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng 97 lô đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Biên bản đấu giá quyền sử dụng đất ngày 11/4/2026; Báo cáo số 216/BC-Tr.T ngày 13/4/2026 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hải Phòng về kết quả đấu giá quyền sử dụng 97 lô đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Quỳnh Phụ tại Tờ trình số 229/TTr-PKT ngày 13/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng 97 lô đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

- Tổng số lô thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: 98 lô.

- Tổng số lô trúng đấu giá quyền sử dụng đất: 98 lô. Tổng diện tích 9.997,0 m^2.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí, diện tích, kích thước các lô đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất (QSDĐ) theo bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư Đồng cửa thôn Phụng Công - Tân Hóa và khu dân cư Hải Vân Lương đã được UBND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (trước sắp xếp) phê duyệt tại các Quyết định số 5735/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 và số 2555/QĐ-UBND ngày 17/6/2022

- Thông tin về trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở (có danh sách kèm theo).

- Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: **159.273.226.212** đồng.

(*Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười hai đồng*).

Phương thức, thời gian, địa điểm nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: theo Thông báo nộp tiền của Thuế Cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

- Nộp đủ số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Thông báo nộp tiền của Thuế Cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên và nội dung người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã cam kết về thời hạn nộp tiền trúng đấu giá trong đơn đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp quá thời hạn nộp tiền trúng đấu giá mà người trúng đấu giá không nộp đủ tiền theo

quy định thì UBND xã Quỳnh Phụ hủy kết quả trúng đấu giá QSDĐ, toàn bộ tiền đặt cọc của người trúng đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt cọc) được hoàn trả lại nhưng không được tính lãi và trượt giá.

- Hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Thuế Cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên: Gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho người trúng đấu giá QSDĐ theo quy định; đôn đốc và hướng dẫn người trúng đấu giá kê khai, nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách Nhà nước; thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền trúng đấu giá; phối hợp với cơ quan đơn vị liên quan xử lý vi phạm về thời hạn nộp tiền trúng đấu giá (nếu có).

3. Văn phòng HĐND và UBND xã Quỳnh Phụ: Thông tin và gửi Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đến người sử dụng đất và cơ quan thuế

4. Phòng Kinh tế xã Quỳnh Phụ.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã Quỳnh Phụ thông tin và gửi Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đến người sử dụng đất và cơ quan thuế;

- Phối hợp với cơ quan Thuế thông báo, đôn đốc người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất vào Ngân sách Nhà nước; hoàn thiện hồ sơ trúng đấu giá, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi người trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 09 để thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tham mưu cho đồng chí Chủ tịch UBND xã Quỳnh Phụ ban hành:

+ Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận trúng đấu giá và sung công tiền đặt trước vào ngân sách Nhà nước đối với những trường hợp không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền theo quy định tại Quyết định này;

+ Quyết định cấm tham gia đấu giá đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy theo quy định hiện hành.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quỳnh Phụ.

- Đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã Quỳnh Phụ.

- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định;

6. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng.

Nộp số tiền đặt trước của người trúng đấu giá vào ngân sách Nhà nước theo quy định; Gửi chứng từ nộp tiền kèm theo danh sách nộp tiền của khách hàng trúng đấu giá về Thuế cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên, UBND xã Quỳnh Phụ (qua phòng Kinh tế xã) để theo dõi và tổng hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Quỳnh Phụ, Trưởng Phòng Kinh tế xã, Trưởng Thuế cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên, Giám đốc phòng Giao dịch số 6 - KBNN khu vực IV, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ngành liên quan;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT, NMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quý Khoát

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG
97 lô đất ở tại điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa – Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ
(nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) và 01 lô đất ở tại khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Phụ)

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
A	**Điểm dân cư Đồng Cửa thôn Tân Hóa - Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ (nay thuộc xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên)**									
1	Phạm Hữu Thanh	Thôn Phủ, xã Đường An, TP Hải Phòng	030080002531	LK-01	Lô 1	Vị trí góc tiếp giáp với Đường gom đường ĐT.455 và Đường QH số 4	136,0	24.889.000	3.384.904.000	
2	Nguyễn Thị Loan	Thôn An Khoái, xã Thanh Miện, TP Hải Phòng	030195015028	LK-01	Lô 2	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.888.000	2.101.248.000	
3	Đỗ Thị Nhung	Thôn Phụng Công, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034187022698	LK-01	Lô 3	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.852.000	2.097.792.000	
4	Bùi Thị Hạnh	Thôn Cổ Dũng 2, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	034186015813	LK-01	Lô 4	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.786.000	1.899.456.000	
5	Trần Văn Phúc	2B/77 Nguyễn Thị Duệ, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng	030066003790	LK-01	Lô 5	Đường gom đường ĐT.455	96,0	20.289.000	1.947.744.000	
6	Nguyễn Tuấn Huy	Khu 6, thôn Hương Xạ, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ	025082017863	LK-01	Lô 6	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.040.000	2.019.840.000	
7	Nguyễn Tuấn Huy	Khu 6, thôn Hương Xạ, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ	025082017863	LK-01	Lô 7	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.341.000	2.048.736.000	
8	Nguyễn Tuấn Huy	Khu 6, thôn Hương Xạ, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ	025082017863	LK-01	Lô 8	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.941.000	2.106.336.000	
9	Đặng Thị Yến	Tổ 11 - 12, phường Thái Bình, Hưng Yên	033188002641	LK-01	Lô 9	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.279.000	1.850.784.000	
10	Nguyễn Thị Loan	Thôn An Khoái, xã Thanh Miện, TP Hải Phòng	030195015028	LK-01	Lô 10	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.699.000	1.891.104.000	
11	Nguyễn Thị Loan	Thôn An Khoái, xã Thanh Miện, TP Hải Phòng	030195015028	LK-01	Lô 11	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.868.000	1.907.328.000	
12	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-01	Lô 12	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
13	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-01	Lô 13	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	
14	Vũ Trọng Lưu	Số 36 ngõ 163 đường Lý Nhân Tông, Bắc Phong, Hoa Lư, Ninh Bình	037085000164	LK-01	Lô 14	Vị trí góc tiếp giáp với Đường gom đường ĐT.455 và Đường QH số 3	142,8	15.140.000	2.161.992.000	
15	Trần Thế Duy	Thôn An Xá, xã Trần Phú, TP Hải Phòng	030090010269	LK-01	Lô 15	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 3 và Đường QH số 1	124,5	12.999.000	1.618.375.500	
16	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 16	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
17	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 17	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
18	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 18	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
19	Trần Thị Hằng	Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	033174007015	LK-01	Lô 19	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
20	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 20	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	14.399.000	1.382.304.000	
21	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 21	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	14.399.000	1.382.304.000	
22	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-01	Lô 22	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
23	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-01	Lô 23	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
24	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-01	Lô 24	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.644.000	1.309.824.000	
25	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-01	Lô 25	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	14.399.000	1.382.304.000	
26	Lê Thế Bệ	Số 26 phố Tương Lai, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	037066003308	LK-01	Lô 26	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 1 và Đường QH số 4.	134,5	15.241.000	2.049.914.500	
27	Nguyễn Công Phê	Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030073010234	LK-01	Lô 27	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	142,5	12.038.000	1.715.415.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
28	Nguyễn Tuấn Anh	Thôn Đình, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	034201003910	LK-02	Lô 1	Vị trí góc tiếp giáp với Đường gom đường ĐT.455 và Đường QH số 4	96,0	26.160.000	2.511.360.000	
29	Phạm Văn Mầm	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034076020250	LK-02	Lô 2	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.300.000	2.044.800.000	
30	Đỗ Thành Trung	Khu Hòa Bình, xã Phùng Nguyên, tỉnh Phú Thọ	025082011093	LK-02	Lô 3	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.789.000	2.091.744.000	
31	Vũ Đình Chức	Thôn Sồi Cầu, xã Đường An, TP Hải Phòng	030088004691	LK-02	Lô 4	Đường gom đường ĐT.455	96,0	20.636.000	1.981.056.000	
32	Vũ Đình Chức	Thôn Sồi Cầu, xã Đường An, TP Hải Phòng	030088004691	LK-02	Lô 5	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.588.000	1.880.448.000	
33	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-02	Lô 6	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.389.000	1.861.344.000	
34	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-02	Lô 7	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	
35	Đỗ Thị Nhung	Thôn Phụng Công, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034187022698	LK-02	Lô 8	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.666.500	2.079.984.000	
36	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-02	Lô 9	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	
37	Nguyễn Tuấn Huy	Khu 6, Hương Xạ, Yên Kỳ, Phú Thọ	025082017863	LK-02	Lô 10	Đường gom đường ĐT.455	96,0	21.341.000	2.048.736.000	
38	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-02	Lô 11	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	
39	Đặng Thanh Hải	Khu dân cư số 1, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030076006658	LK-02	Lô 12	Đường gom đường ĐT.455	96,0	19.579.000	1.879.584.000	
40	Nguyễn Văn Ngọc	Thôn 3 xã Hồng Châu, TP Hải Phòng	030095000705	LK-02	Lô 13	Vị trí góc tiếp giáp với Đường gom đường ĐT.455 và Đường QH số 3	124,3	19.860.000	2.468.598.000	
41	Lưu Như Đang	Thôn Bình Cách, xã Thượng Hồng, TP Hải Phòng	030082004523	LK-02	Lô 14	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 5 và Đường QH số 1	96,5	16.689.000	1.610.488.500	
42	Đỗ Văn Phiến	Thôn Phú Khê, xã Đường An, TP Hải Phòng	030080015084	LK-02	Lô 15	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.400.000	1.286.400.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
43	Nguyễn Tuấn Huy	Khu 6, Hương Xạ, Yên Kỳ, Phú Thọ	025082017863	LK-02	Lô 16	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.841.000	1.328.736.000	
44	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-02	Lô 17	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
45	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-02	Lô 18	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
46	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-02	Lô 19	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.599.000	1.305.504.000	
47	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-02	Lô 20	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
48	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-02	Lô 21	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
49	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030184021467	LK-02	Lô 22	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	13.800.000	1.324.800.000	
50	Đỗ Văn Phiến	Thôn Phú Khê, xã Đường An, TP Hải Phòng	030080015084	LK-02	Lô 23	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	96,0	14.400.000	1.382.400.000	
51	Trần Thị Nhung	Số 26 Tương Lai, Nam Hoa Lư, Ninh Bình	037175004327	LK-02	Lô 24	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 4 và Đường QH số 1.	130,8	15.950.000	2.086.260.000	
52	Ngô Duy Ba	Thôn Tân Dân, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034089012624	LK-02	Lô 25	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	138,8	12.100.000	1.679.480.000	
53	Hoàng Thị Nguyệt	10/6/136 Phạm Văn Đồng, phường Tứ Minh, TP Hải Phòng	030187006564	LK-03	Lô 1	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 4 và Đường QH số 1	127,0	16.168.000	2.053.336.000	
54	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-03	Lô 2	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	108,0	13.788.000	1.489.104.000	
55	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-03	Lô 3	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	108,0	13.388.000	1.445.904.000	
56	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-03	Lô 4	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	108,0	13.288.000	1.435.104.000	
57	Phạm Đăng Hiếu	Thôn Thượng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	034073004230	LK-03	Lô 5	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 4 và Đường QH số 2	127,0	14.700.000	1.866.900.000	
58	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-03	Lô 6	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.399.000	1.339.713.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
59	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-03	Lô 7	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.199.000	1.322.313.000	
60	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-03	Lô 8	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.199.000	1.322.313.000	
61	Trần Thị Hằng	Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	033174007015	LK-03	Lô 9	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.489.088	1.347.550.656	
62	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-03	Lô 10	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.399.000	1.339.713.000	
63	Vũ Văn Thành	Thôn Đỗ Hạ, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030083025519	LK-03	Lô 11	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 1 và Đường QH số 5	177,2	10.850.000	1.922.620.000	
64	Nguyễn Duy Tịnh	Thôn Vũ Hạ, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên	034077000537	LK-03	Lô 12	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 5)	143,7	11.500.000	1.652.550.000	
65	Nguyễn Duy Tịnh	Thôn Vũ Hạ, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên	034077000537	LK-03	Lô 13	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 5)	136,8	11.500.000	1.573.200.000	
66	Nguyễn Văn Khá	Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	034084009130	LK-03	Lô 14	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 5)	129,8	11.500.000	1.492.700.000	
67	Nguyễn Văn Khá	Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	034084009130	LK-03	Lô 15	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 2 và Đường QH số 5	144,6	12.500.000	1.807.500.000	
68	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-03	Lô 16	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	14.100.000	1.226.700.000	
69	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-03	Lô 17	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	13.700.000	1.191.900.000	
70	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-03	Lô 18	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	13.700.000	1.191.900.000	
71	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-03	Lô 19	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	13.900.000	1.209.300.000	
72	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-03	Lô 20	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	14.100.000	1.226.700.000	
73	Nguyễn Thị Phường	Thượng 2, Đông Hoa Lư, Ninh Bình	037174003702	LK-04	Lô 1	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 1 và Đường QH số 4	134,5	15.350.000	2.064.575.000	
74	Nguyễn Công Chính	Thôn Ngọc Chi, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên	034080005767	LK-04	Lô 2	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	114,0	12.680.000	1.445.520.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
75	Đỗ Thị Nhung	Thôn Phụng Công, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034187022698	LK-04	Lô 3	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	114,0	13.538.500	1.543.389.000	
76	Phạm Văn Hoài	Thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	034082001747	LK-04	Lô 4	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 4)	114,0	12.200.000	1.390.800.000	
77	Phạm Đăng Hiếu	Thôn Thượng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	034073004230	LK-04	Lô 5	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 2 và Đường QH số 4	134,5	14.700.000	1.977.150.000	
78	Đào Trần Tuấn Hoàng	Thôn An Ninh, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên	034203012107	LK-04	Lô 6	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.599.000	1.357.113.000	
79	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-04	Lô 7	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.388.000	1.338.756.000	
80	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-04	Lô 8	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.288.000	1.330.056.000	
81	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-04	Lô 9	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.188.000	1.321.356.000	
82	Vương Quốc Thăng	165 Khu La Xuyên, xã Nam Sách, TP Hải Phòng	030087010060	LK-04	Lô 10	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	16.399.000	1.426.713.000	
83	Nguyễn Văn Phúc	Thôn Lang Gia, xã Hải Hưng, TP Hải Phòng	030082002083	LK-04	Lô 11	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	16.099.000	1.400.613.000	
84	Phạm Hữu Thanh	Thôn Phủ, xã Đường An, TP Hải Phòng	030080002531	LK-04	Lô 12	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	14.889.000	1.295.343.000	
85	Trần Thị Hằng	Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	033174007015	LK-04	Lô 13	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.289.000	1.330.143.000	
86	Trần Thị Hằng	Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	033174007015	LK-04	Lô 14	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 1)	87,0	15.389.088	1.338.850.656	
87	Nguyễn Công Phê	Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Phòng	030073010234	LK-04	Lô 15	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 3 và Đường QH số 1	134,1	12.638.000	1.694.755.800	
88	Khuất Văn Vĩnh	Thôn 9 Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội	001079001665	LK-04	Lô 16	Vị trí góc tiếp giáp với Đường QH số 3 và Đường QH số 2	117,1	13.256.000	1.552.277.600	
89	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 17	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.599.000	1.357.113.000	
90	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 18	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.599.000	1.357.113.000	
91	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 19	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.599.000	1.357.113.000	

STT	Họ và tên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Số Căn cước/ CCCD	Vị trí đất			Diện tích lô đất (m^2)	Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất		Ghi chú
				Dãy (LK)	Lô số	Tên đường		đồng/m^2	đồng/lô	
92	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 20	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	16.299.000	1.418.013.000	
93	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 21	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	16.299.000	1.418.013.000	
94	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 22	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.799.000	1.374.513.000	
95	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 23	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.799.000	1.374.513.000	
96	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 24	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	15.799.000	1.374.513.000	
97	Trần Thị Hương	Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	034188005053	LK-04	Lô 25	Đường nội bộ còn lại (Đường QH số 2)	87,0	16.199.000	1.409.313.000	
B	**Khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1) xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên**									
98	Vũ Minh Đức	TDP Đại Hội, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	034084002254	LK6	Lô 4	Đường nội bộ còn lại (Đường QH-07B)	90,0	21.219.000	1.909.710.000	
Tổng cộng:							**9.997,0**		**159.273.226.212**	-